TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HSST
Ngày 07 -6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng kxét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sátnhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 đốivới bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM THỊ H,** sinh năm 1990, tại Gia Lai. Giới tính: Nữ. Nơi ĐKHKTT: 109 L, Tổ 04, phường Y, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 05 nhà trọ tại hẻm 126 T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Cha: Phạm Văn H1 - sinh năm 1961. Mẹ: Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1964.
Cha, mẹ của bị cáo hiện trú tại: 109 L, Tổ 04, phường Y, thành phố P, tỉnh G

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột; lớn nhất sinh năm 1981 và 1994.

Bị cáo có chồng là Nguyễn Trọng B, sinh năm 1991. Hiện trú tại phường C, thị xã A, tỉnh G.

Bị cáo có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2009; nhỏ nhất sinh ngày 30-12-2022). Hiện các con của bị cáo đang ở tại hẻm số 126 T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G).

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 14/2019/HSST ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia H'leo, tỉnh Đăk Lăk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; với thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, về tội: *"Vận chuyển hàng cấm"* (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Ngày 08/9/2021, chấp hành xong thời gian thử thách và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án (bản án này đã được xóa án tích).

Hiện bị cáo Phạm Thị H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2023 đến nay (do bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Ông Hồ V, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 03, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Ông Trần Minh H4, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng tháng 6 năm 2022. Qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, H biết một người đàn ông tên K (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/01/2023, H gọi điện thoại cho Kha hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng thì Kha đồng ý và hẹn gặp H vào lúc 14 giờ tại đầu hẻm 126 đường T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đi bộ từ phòng trọ số 05 (nhà trọ ở hẻm số 126 đường T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G) ra đầu hẻm số 126 đường T gặp K; tại đây, H đã mua của K 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng. Sau đó H đi bộ về phòng trọ số 05 rồi cất giấu gói ma túy dưới nệm trong phòng ngủ, với mục đích để sử dụng dần. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, kèm sim số, đã qua sử dụng.

Bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, tại Kết luận giám định số 108/KLGĐ ngày 17/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0718 gam"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 04-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H với mức án từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn dán kín ghi số 108/PC09 ngày 17/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký họ và tên của Phạm Thế Dũng, Bùi Sỹ Thà và Võ Đình Tài). Đây là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là tài sản của cá nhân bị cáo H và bị cáo đã dùng để liên lạc mua chất ma túy. Do đó, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Thị H phạm tội như sau:

Phạm Thị H sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ khoảng tháng 6 năm 2022. Vào khoảng 14 giờ ngày 07/01/2023, tại hẻm số 126 đường T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G, H đã mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine (có khối lượng 1,0718 gam) của người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, H mang về phòng trọ số 05 nhà trọ ở hẻm số 126 đường T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G, cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng dần. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở phòng trọ số 05, thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

....";

Ma tuý là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma tuý gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma tuý gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Sử dụng ma tuý làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, gây xói mòn đạo lý, kinh tế, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Phạm Thị H là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc sử dụng ma túy. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã tàng trữ 1,0718 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần tiếp tay cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 bì công văn dán kín ghi số 108/PC09 ngày 17/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký họ và tên của Phạm Thế Dũng, Bùi Sỹ Thà và Võ Đình Tài). Xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là tài sản của cá nhân bị cáo và bị cáo đã dùng để liên lạc mua chất ma túy. Do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo H mua ma túy về để sử dụng, bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên K mà bị cáo Phạm Thị H khai là người đã bán ma túy cho H tại hẻm số 126 đường T, Tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh G. Do bị cáo H không biết được nhân thân, lai lịch của K, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo, nhưng không xác định được số điện thoại và nội dung liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn phường Y nhưng chưa xác định được đối tượng tên K có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thị H.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo: Phạm Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn dán kín ghi số 108/PC09 ngày 17/01/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký họ và tên của Phạm Thế Dũng, Bùi Sỹ Thà và Võ Đình Tài).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 - 5- 2023 giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku,tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nhàn